

## **THÔNG TƯ**

### **VỀ VIỆC XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRỌNG ĐIỂM CẤP NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 9 tháng 6 năm 2000;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư về việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước.*

#### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn việc tổ chức xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đặt hàng của Nhà nước bao gồm các đề tài nghiên cứu khoa học (sau đây gọi là đề tài) và dự án sản xuất thử nghiệm (sau đây gọi là dự án) thuộc các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước (sau đây gọi là chương trình) để tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cho các tổ chức và cá nhân thực hiện.

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến bí mật nhà nước không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư này.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. *Đề xuất đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc chương trình* là việc Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các tổ chức chính trị - xã hội, các ban của Đảng; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp Trung ương; tập đoàn, tổng công ty (sau đây gọi chung là Bộ, ngành và địa phương) đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần được giải quyết thông qua các chương trình.

2. *Đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc chương trình* là việc Bộ Khoa học và Công nghệ thay mặt Nhà nước đưa ra mục tiêu, yêu cầu, nội dung, bảo đảm kinh phí và ký hợp đồng đặt hàng với tổ chức, cá nhân để triển khai các đề tài, dự án của chương trình.

### **Điều 3. Căn cứ đề xuất đặt hàng**

1. Yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước.
2. Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
3. Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ dài hạn và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trung hạn của Nhà nước.
4. Mục tiêu, nội dung, dự kiến sản phẩm của chương trình đã được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt (sau đây gọi là khung chương trình).

### **Điều 4. Yêu cầu đối với đề tài, dự án thuộc chương trình**

1. Yêu cầu chung
  - a) Có mục tiêu, nội dung và sản phẩm dự kiến phù hợp với khung chương trình;
  - b) Trực tiếp, góp phần giải quyết những vấn đề khoa học và công nghệ ở tầm quốc gia, liên ngành và liên vùng;
  - c) Không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện;
  - d) Có khả năng huy động nguồn lực từ các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, các nhà khoa học trong nước và nước ngoài tham gia thực hiện;
  - đ) Tác động đến sự phát triển của ngành, lĩnh vực, vùng kinh tế;
  - e) Thời gian thực hiện đề tài, dự án phù hợp với yêu cầu của chương trình. Trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định.
2. Yêu cầu đối với đề tài

Kết quả nghiên cứu được thể hiện ở một trong các yêu cầu sau:

a) Đưa ra luận cứ khoa học cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước;

b) Tạo ra công nghệ mới, sản phẩm mới có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và an sinh xã hội, đạt trình độ tiên tiến trong khu vực hoặc quốc tế;

c) Có giá trị ứng dụng cao, tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả.

### 3. Yêu cầu đối với dự án

a) Những công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ cần được nghiên cứu hoàn thiện bao gồm:

- Kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học và công nghệ đã được hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị triển khai áp dụng;

- Kết quả khai thác sáng chế; sản phẩm khoa học và công nghệ khác.

b) Công nghệ hoặc sản phẩm tạo ra có tính mới, tính tiên tiến so với công nghệ hiện có ở Việt Nam, có khả năng thay thế nhập khẩu;

c) Có khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện và có địa chỉ ứng dụng sản phẩm;

d) Sản phẩm của dự án có khả năng áp dụng rộng rãi để tạo ngành nghề mới, tăng thêm việc làm và thu nhập cho cộng đồng.

### **Điều 5. Nguyên tắc xác định đề tài, dự án thuộc chương trình**

1. Bộ Khoa học và Công nghệ giao các Ban chủ nhiệm chương trình xây dựng danh mục đề tài, dự án thuộc từng chương trình.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và phê duyệt danh mục đề tài, dự án theo từng chương trình để thông báo đưa ra tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện trên cơ sở ý kiến tư vấn của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc chương trình (sau đây gọi là hội đồng tư vấn) do Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập.

3. Đề tài, dự án trong danh mục thông báo tuyển chọn, giao trực tiếp được xác định tên, định hướng mục tiêu và yêu cầu đối với sản phẩm. Riêng đối với dự án cần xác định thêm các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của sản phẩm.

4. Trình tự xác định các đề tài, dự án trong danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của Thông tư này.

### **Điều 6. Đề xuất đặt hàng**

1. Hàng năm, Bộ, ngành và địa phương căn cứ vào hướng dẫn xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định của Thông tư này, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan đề xuất các vấn đề khoa học và công nghệ có thể được giải quyết bằng một hoặc một số đề tài, dự án (Phụ lục 1, Biểu A1-1).

2. Bộ, ngành và địa phương tổng hợp các vấn đề khoa học và công nghệ cần đề xuất đặt hàng (Phụ lục 1, Biểu A1-2) và gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 30 tháng 01 của năm trước năm kế hoạch.

3. Bộ, ngành và địa phương có trách nhiệm tiếp nhận, ứng dụng kết quả nếu đề xuất đặt hàng của Bộ, ngành và địa phương được chấp nhận. Đối với các đề xuất đặt hàng của tập đoàn, tổng công ty cần có thêm cam kết về vốn đối ứng.

4. Ngoài các đề xuất đặt hàng của Bộ, ngành và địa phương, để đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nội dung và sản phẩm của các chương trình, Ban chủ nhiệm chương trình có thể đề xuất các vấn đề khoa học và công nghệ cần giải quyết thông qua Bộ Khoa học và Công nghệ.

### **Điều 7. Xây dựng danh mục các đề tài, dự án**

Xây dựng danh mục các đề tài, dự án được thực hiện qua 2 bước:

1. Bước 1: Lựa chọn các vấn đề khoa học và công nghệ dự kiến đưa vào thực hiện.

a) Tổng hợp các vấn đề khoa học và công nghệ đặt hàng theo từng chương trình: từ các đề xuất đặt hàng quy định tại Điều 6 của Thông tư này, Ban chủ nhiệm chương trình căn cứ vào khung chương trình, lựa chọn và tổng hợp các đề xuất đặt hàng cho chương trình (Phụ lục 2, Biểu A2-1);

b) Ban chủ nhiệm chương trình phối hợp với các nhóm chuyên gia (3 đến 5 người không là thành viên Ban chủ nhiệm chương trình) lựa chọn những vấn đề khoa học và công nghệ có thể giải quyết thông qua một hoặc một số đề tài, dự án đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 4 của Thông tư này. Ý kiến nhận xét của chuyên gia được thể hiện bằng văn bản (Phụ lục 2, Biểu A2-2).

Kết quả làm việc của Ban chủ nhiệm chương trình và các nhóm chuyên gia được ghi thành biên bản (Phụ lục 2, Biểu A2-3) và tổng hợp kết quả làm việc (Phụ lục 2, Biểu A2-4 và Biểu A2-5).

## 2. Bước 2: Xây dựng các đề tài, dự án.

a) Ban chủ nhiệm chương trình chủ trì phối hợp với các nhóm chuyên gia (5 đến 7 người không là thành viên Ban chủ nhiệm chương trình) căn cứ vào danh mục các vấn đề khoa học và công nghệ đề nghị thực hiện (Phụ lục 2, Biểu A2-5), xây dựng các đề tài, dự án. Các đề tài, dự án phải đảm bảo yêu cầu quy định tại khoản 3, Điều 5 của Thông tư này;

b) Trong quá trình xây dựng các đề tài, dự án, Ban chủ nhiệm chương trình có thể tham khảo ý kiến của các Bộ, ngành và địa phương để đảm bảo các đề tài, dự án đáp ứng được yêu cầu của đề xuất đặt hàng;

c) Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng đề tài, dự án, Ban chủ nhiệm chương trình có thể kiến nghị hình thức lựa chọn tổ chức và cá nhân thực hiện thông qua tuyển chọn hoặc giao trực tiếp;

d) Kết quả làm việc của Ban chủ nhiệm chương trình và các nhóm chuyên gia được ghi thành biên bản (Phụ lục 2, Biểu A2-3) và tổng hợp kết quả có xếp thứ tự ưu tiên (Phụ lục 2, Biểu A2-6) và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổ chức các hội đồng tư vấn.

## **Điều 8. Hội đồng tư vấn**

1. Hội đồng tư vấn do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập theo chuyên ngành khoa học và công nghệ của chương trình để tư vấn cho Bộ trưởng về các đề tài, dự án thuộc chương trình do Ban chủ nhiệm chương trình xây dựng.

2. Thành viên của hội đồng tư vấn là các chuyên gia khoa học và công nghệ có uy tín, có tinh thần trách nhiệm, có trình độ chuyên môn phù hợp, am hiểu sâu chuyên ngành khoa học và công nghệ, có hoạt động khoa học và công nghệ trong 5 năm gần đây thuộc lĩnh vực được giao tư vấn và các cán bộ quản lý có kinh nghiệm thực tiễn, thuộc các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu.

Thành viên tham gia hội đồng tư vấn có thể lấy từ cơ sở dữ liệu chuyên gia của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Hội đồng tư vấn có từ 9 đến 11 thành viên, gồm chủ tịch, phó chủ tịch và các ủy viên, Ban chủ nhiệm chương trình không tham gia hội đồng tư vấn. Cơ cấu hội

đồng (không kể chủ tịch hội đồng) gồm: 1/2 thành viên là các nhà khoa học và công nghệ; 1/2 thành viên thuộc cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức sản xuất - kinh doanh, doanh nghiệp và các tổ chức khác có liên quan.

4. Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan; chịu trách nhiệm cá nhân về tính khách quan, chính xác đối với những ý kiến tư vấn độc lập và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của hội đồng.

### **Điều 9. Tổ chức phiên họp của hội đồng tư vấn**

1. Chủ tịch và phó chủ tịch hội đồng có trách nhiệm thống nhất phân công phản biện ít nhất 05 ngày trước phiên họp của hội đồng. Mỗi đề tài, dự án trong danh mục có 02 thành viên làm phản biện.

2. Tài liệu làm việc của Hội đồng

a) Khung chương trình;

b) Danh mục đề tài, dự án của chương trình do Ban chủ nhiệm chương trình xây dựng (Phụ lục 2, Biểu A2-6);

c) Mẫu phiếu nhận xét (Phụ lục 3, Biểu A3-1);

d) Tài liệu liên quan khác.

Tài liệu phải được gửi đến các thành viên hội đồng ít nhất 03 ngày trước phiên họp hội đồng.

3. Khách mời tham dự phiên họp của hội đồng bao gồm: đại diện Ban chủ nhiệm chương trình, đại diện cơ quan quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, đại diện cơ quan đề xuất đặt hàng.

4. Phiên họp của hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của hội đồng, trong đó phải có chủ tịch hoặc phó chủ tịch. Các thành viên hội đồng có ý kiến nhận xét bằng văn bản (Phụ lục 3, Biểu A3-1). Ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt chỉ có giá trị tham khảo.

5. Chủ tịch hội đồng chủ trì các phiên họp của hội đồng, trường hợp chủ tịch hội đồng vắng mặt, phó chủ tịch hội đồng chủ trì phiên họp.

6. Hội đồng phân tích và thảo luận đối với từng đề tài, dự án trong danh mục về những vấn đề sau:

a) Sự phù hợp của đề tài, dự án so với các vấn đề khoa học và công nghệ đặt ra;

b) Đáp ứng với yêu cầu các quy định tại Điều 4 của Thông tư này;

c) Sự phù hợp của tên, định hướng mục tiêu và yêu cầu sản phẩm đối với đề tài và tên, mục tiêu, yêu cầu về các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của sản phẩm đối với dự án;

d) Sự hợp lý của việc đặt các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của sản phẩm đối với dự án;

đ) Sự phù hợp của phương thức lựa chọn tổ chức cá nhân thực hiện nhiệm vụ.

#### 7. Trình tự làm việc của hội đồng

a) Công bố quyết định thành lập hội đồng; hội đồng thống nhất phương thức làm việc và cử 01 thành viên làm thư ký khoa học có nhiệm vụ ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản các phiên họp của hội đồng;

b) Đại diện Ban chủ nhiệm chương trình trình bày danh mục đề tài, dự án;

c) Các thành viên phản biện trình bày ý kiến đối với các đề tài, dự án được phân công.

Hội đồng thảo luận về các yêu cầu quy định tại khoản 6 Điều này;

d) Ban chủ nhiệm chương trình có trách nhiệm giải trình bổ sung nếu hội đồng yêu cầu;

đ) Thành viên hội đồng đánh giá từng đề tài, dự án theo mẫu phiếu quy định (Phụ lục 3, Biểu A3-2);

e) Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên, trong đó có 1 trưởng ban. Kết quả kiểm phiếu (Phụ lục 3, Biểu A3-3);

g) Đề tài, dự án được hội đồng đề nghị đưa vào danh mục phải được ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng có mặt (đồng thời lớn hơn 1/2 tổng số thành viên hội đồng theo quyết định thành lập) bỏ phiếu xác nhận đáp ứng yêu cầu chung;

h) Hội đồng thảo luận để thống nhất những yêu cầu đối với từng đề tài, dự án được xác nhận đáp ứng yêu cầu chung và biểu quyết thông qua kết luận của hội đồng cho từng nhiệm vụ theo nguyên tắc quá bán và kiến nghị về phương thức thực hiện tuyển chọn hoặc giao trực tiếp đối với từng đề tài, dự án;

i) Hội đồng thông qua biên bản làm việc (Phụ lục 3, Biểu A3-4) có kèm theo danh mục đề tài, dự án đã được hội đồng thông qua, xếp thứ tự từ cao xuống thấp theo số lượng phiếu xác nhận đáp ứng yêu cầu chung (Phụ lục 3, Biểu A3-5).

#### 8. Các phiên họp hội đồng tư vấn do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức.

#### **Điều 10. Thẩm định danh mục đề tài, dự án**

1. Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định danh mục đề tài, dự án. Việc thẩm định danh mục đề tài, dự án thực hiện thông qua các tổ thẩm định. Tổ thẩm định do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập có từ 5 đến 7 thành viên gồm có tổ trưởng, tổ phó và các thành viên là đại diện các đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ tham khảo ý kiến các Bộ, ngành và địa phương có liên quan về các đề tài, dự án trước khi thẩm định.

3. Tài liệu dùng để thẩm định gồm:

a) Danh mục đề tài, dự án đã hoàn thiện sau khi có ý kiến của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ;

b) Bản giải trình của Ban chủ nhiệm chương trình đối với các ý kiến của hội đồng tư vấn (nếu có);

c) Biên bản làm việc của hội đồng tư vấn kèm theo các ý kiến của các thành viên phản biện;

d) Các tài liệu, biên bản các cuộc họp Ban chủ nhiệm chương trình trong quá trình xây dựng các đề tài, dự án.

4. Nội dung thẩm định

a) Rà soát thủ tục xây dựng các đề tài, dự án theo quy trình đã được hướng dẫn tại Thông tư này.

b) Rà soát theo các yêu cầu của đề tài, dự án quy định tại Điều 4 của Thông tư này;

c) Rà soát về phương thức sẽ thực hiện tuyển chọn hoặc giao trực tiếp đối với từng đề tài, dự án;

d) Xem xét và đề xuất phương án xử lý các vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa Ban chủ nhiệm chương trình và hội đồng tư vấn.

5. Trong trường hợp cần thiết, tổ thẩm định có thể kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham khảo ý kiến các chuyên gia tư vấn độc lập trong nước, nước ngoài hoặc thành lập hội đồng khác để tư vấn.

6. Kết quả làm việc của tổ thẩm định được lập thành biên bản làm việc (Phụ lục 4, Biểu A4-1) có kèm theo danh mục đề tài, dự án đề nghị phê duyệt (Phụ lục 4, Biểu A4-2).

#### **Điều 11. Phê duyệt danh mục các đề tài, dự án để đặt hàng**



Căn cứ kết quả thẩm định, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét phê duyệt danh mục các đề tài, dự án để đưa ra tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cho tổ chức và cá nhân thực hiện trong năm kế hoạch tiếp theo.

## **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành.
2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vận dụng Thông tư này để hướng dẫn, tổ chức xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi quản lý của mình.
3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu, sửa đổi bổ sung.

### ***Nơi nhận:***

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng CP (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
  - Toà án nhân dân tối cao;
  - Kiểm toán Nhà nước;
  - Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
  - Công báo;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Chu Ngọc Anh**